

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2025

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngân.
2. Ông Bùi Huy Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Tấn Ph, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1984.

HKTT: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp B1, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông Ph, bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong các văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, nguyên đơn ông Hoàng Tấn Ph trình bày: Ông Ph và bà Tr có đăng ký kết hôn ngày 10-7-2009 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Ph sinh sống tại xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu. Trong thời gian sống chung giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau. Trong thời gian này vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục chung sống nhưng vẫn không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, ông Ph yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Ông Ph xin được ly hôn với bà Tr.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 02 người con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 19-01-2010 và Hoàng Gia Đ, sinh ngày 19-4-2014. Trước đây ông Ph có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng con chung Hoàng Gia Đ, sinh ngày 19-4-2014 và đồng ý để bà Tr được quyền nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 19-01-2010. Ngày 14-02-2025, ông Ph thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, về con chung ông đồng ý để bà Tr được quyền nuôi dưỡng 02 người con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr, trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm, bà Tr và ông Hoàng Tấn Ph mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 10-7-2009 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà mượn nhà trọ ở Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, ông Ph sống không có trách nhiệm với vợ, con.

Khi bà Tr mới sinh con được 01 năm thì ông Ph đã bỏ đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan mặc dù bà đã hết lời can ngăn. Sau khi đi xuất khẩu lao động, ông Ph cũng không phụ cấp để bà Tr nuôi dưỡng 02 người con chung nên bà Tr cùng 02 người con chung phải về sống ở nhà cha mẹ ruột tại xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Từ đó, vợ chồng bà cũng đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian nay, vợ chồng bà cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay, bà Tr xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của ông Ph.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 người con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 19-01-2010 và Hoàng Gia Đ, sinh ngày 19-4-2014. Từ trước đến nay 02 người con chung đều do bà trực tiếp nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo điều kiện sống của các cháu mà không có sự trợ cấp từ ông Ph. Do đó, bà không đồng ý giao cháu Đ cho ông Ph nuôi dưỡng theo yêu cầu của ông Ph. Bà Tr có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện bà đang làm công nhân thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/01 tháng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 19-01-2010 và Hoàng Gia Đ, sinh ngày 19-4-2014 cho bà Tr được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Tr không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Ph và bà Tr không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Ông Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Hoàng Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Thùy Tr sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay ông Ph yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của bà Tr là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hoàng Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Thùy Tr vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Hoàng Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Thùy Tr trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 10-7-2009 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo ông Ph là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên dần dần tình cảm không còn theo bà Tr nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ph sống không có trách nhiệm với gia đình.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông Ph (gửi qua đường dịch vụ bưu chính), Tòa án đã triệu tập ông Ph để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ph đều làm đơn xin được vắng mặt, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của ông Ph.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông Ph và bà Tr ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Ph được ly hôn với bà Tr.

[2.2]. Về nuôi con chung: Ông Ph và bà Tr có 02 người con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 19-01-2010 và Hoàng Gia Đ, sinh ngày 19-4-2014.

Trước đây ông Ph có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Hoàng Gia Đ tuy nhiên ngày 14-02-2025, ông Ph đã có đơn xin rút lại yêu cầu và đồng ý để bà Tr được quyền nuôi dưỡng 02 người con chung.

Hiện 02 người con chung của ông Ph và bà Tr đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với bà Tr. Xét thấy, từ khi ông Ph và bà Tr ly thân cho đến nay thì 02 người con chung do bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho bà Tr được quyền nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Tr không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Ph và bà Tr không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Ông Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Hoàng Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Thùy Tr.

2. Về nuôi con chung: Ông Ph và bà Tr có 02 người con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 19-01-2010 và Hoàng Gia Đ, sinh ngày 19-4-2014;

Giao con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 19-01-2010 và Hoàng Gia Đ, sinh ngày 19-4-2014 cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr không yêu cầu ông Hoàng Tấn Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hoàng Tấn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Thùy Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Hoàng Tấn Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001016 ngày 03 tháng 6 năm 2024; ông Hoàng Tấn Ph đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga